

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1.1. Thông tin chung

- Tên gói thầu: Gói thầu 2 “Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hệ thống máy chủ phiên HPE tại DC 11 Cửa Bắc”
Thuộc công việc: Mua sắm, gia hạn bản quyền và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đợt 2 năm 2025
- Phạm vi gói thầu:
 - o Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho 01 khung máy chủ phiên HPE Synergy 12000
 - o Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho 06 máy chủ phiên HPE Synergy 660
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm dữ liệu EVN, Tòa nhà EVN, 11 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Thời gian thực hiện gói thầu: 425 ngày, trong đó:
 - o Thời gian thực hiện gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và tổ chức bàn giao, nghiệm thu chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 45 ngày. Trong đó, nhà thầu bàn giao chứng nhận trong vòng 30 ngày, Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu bàn giao.
 - o Thời gian cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 12 tháng (365 ngày) theo chính sách của nhà sản xuất.
 - o Thời gian tổ chức nghiệm thu hợp đồng: 15 ngày.

1.2. Hiện trạng hệ thống cần cung cấp dịch vụ

STT	Hệ thống	Đơn vị tính	Số lượng	Thời hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hiện tại	Địa điểm lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm
1	Khung máy chủ phiên HPE Synergy 12000, S/N: SGH108Y0Y8	Bộ	1	04/11/2025	Trung tâm dữ liệu EVN, Tòa nhà EVN, 11 phố Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
2	Máy chủ phiên HPE Synergy 660, S/N: P1 : SGH104T5VP P2 : SGH104T5VH P3 : SGH104T5VS P4 : SGH104T5VL	Bộ	4	04/11/2025	

STT	Hệ thống	Đơn vị tính	Số lượng	Thời hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hiện tại	Địa điểm lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm
3	Máy chủ phiên HPE Synergy 660, S/N: P5: SGH243TMDT P6: SGH243TMDN	Bộ	4	31/12/2025	

2. Mục tiêu công việc:

- Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật các hệ thống mô tả tại tiểu mục 1.2, mục 1 nêu trên để chủ đầu tư/ người mua duy trì sử dụng hệ thống, đảm bảo nhận được hỗ trợ kỹ thuật từ chính hãng hoặc đơn vị ủy quyền cung cấp dịch vụ hỗ trợ khi có yêu cầu.
- Chủ đầu tư/ người mua nhận được đầy đủ các chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật do Nhà sản xuất hoặc đơn vị được ủy quyền cấp, phục vụ cho quá trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu.
- Nhà thầu và Nhà sản xuất cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật các hệ thống mô tả tại tiểu mục 1.2, mục 1 nêu trên theo chính sách của nhà sản xuất và hợp đồng đã ký giữa hai bên.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Phạm vi dịch vụ cung cấp

BẢNG MÔ TẢ DỊCH VỤ

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu đối với dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật
1	Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho khung máy chủ phiên HPE Synergy 12000, S/N: SGH108Y0Y8	Gói	1	Gói sản phẩm: HPE Tech Care Essential SVC Tuân thủ chính sách hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành theo công bố của hãng tại địa chỉ sau: https://www.hpe.com/us/en/collaterals/collateral.a00108652enw.html Thời hạn dịch vụ: 1 năm từ 05/11/2025 đến 04/11/2026
2	Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các máy chủ phiên HPE Synergy 660, S/N: P1 : SGH104T5VP P2 : SGH104T5VH P3 : SGH104T5VS P4 : SGH104T5VL	Gói	4	Gói sản phẩm: HPE Tech Care Essential SVC Tuân thủ chính sách hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành theo công bố của hãng tại địa chỉ sau: https://www.hpe.com/us/en/collaterals/collateral.a00108652enw.html Thời hạn dịch vụ: 1 năm từ 05/11/2025 đến 04/11/2026
3	Gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các máy chủ phiên HPE Synergy 660, S/N: P5: SGH243TMDT P6: SGH243TMDN	Gói	2	Gói sản phẩm: HPE Tech Care Essential SVC Tuân thủ chính sách hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành theo công bố của hãng tại địa chỉ sau: https://www.hpe.com/us/en/collaterals/collateral.a00108652enw.html Thời hạn dịch vụ: 1 năm từ 01/01/2026 đến 31/12/2026

3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

Trong E-HSDT, Nhà thầu lập biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ theo hướng dẫn tại mục 4 và 5 chương V, đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Có đầy đủ hạng mục công việc cho tất cả các dịch vụ cung cấp;
- Đảm bảo cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật do Nhà sản xuất hoặc đơn vị được ủy quyền cấp.

3.3. Tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải có bảng tiến độ triển khai hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ trình bày tại tiểu mục 3.2 của mục này và đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng (thời gian nhà thầu thực hiện hợp đồng không bao gồm thời gian tổ chức nghiệm thu của chủ đầu tư), trong đó:

- Thời gian thực hiện gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và bàn giao chứng nhận cho chủ đầu tư: trong vòng 30 ngày.

- Thời gian cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 12 tháng (365 ngày) theo chính sách của nhà sản xuất.

3.4. Tính hợp lệ của dịch vụ cung cấp

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của dịch vụ cung cấp đối với tất cả các hạng mục dịch vụ trong phạm vi gói thầu: Cam kết hỗ trợ nhà thầu thực hiện hợp đồng của nhà sản xuất (hoặc của đơn vị được ủy quyền cung cấp dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật) đối với các sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi gói thầu, trong đó cam kết cung cấp dịch vụ theo chính sách công bố và cử nhân sự đủ năng lực để thực hiện việc bảo hành/ hỗ trợ kỹ thuật. Trường hợp cam kết được phát hành bởi đơn vị được ủy quyền, yêu cầu phải có tài liệu của hãng sản xuất xác nhận ủy quyền cho đơn vị này cung cấp dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật đối với các sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi gói thầu.

3.5. Các yêu cầu chi tiết đối với bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng

Mục này quy định chi tiết các yêu cầu đối với bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng tại Chương VII của E-HSMT.

3.5.1. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Bên A trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Bên B nhận được Thư chấp thuận E-HSDT và trao Hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không hủy ngang, không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 15 Chương VIII).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 2% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến sau) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 2% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.

- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

3.5.2. Bảo lãnh tạm ứng

- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng (theo Mẫu số 16 Chương VIII).

- Giá trị bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương số tiền tạm ứng và có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được khoản tạm ứng theo Hợp đồng cho đến ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu Hợp đồng, hoặc khi bên A thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 10 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu

lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 05 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.

- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

+ Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

Nhà thầu phải mô tả được sơ bộ phương án cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu sau:

- + Gói hỗ trợ kỹ thuật tương ứng với các hạng mục gói thầu;
- + Các quyền lợi chủ đầu tư được hưởng;
- + Thời gian đáp ứng đối với yêu cầu hỗ trợ;
- + Cách thức quản lý các yêu cầu hỗ trợ đối với các thiết bị, phần mềm được hỗ trợ;
- + Thông tin trên trang web nhà sản xuất thể hiện các thiết bị, phần mềm trong gói thầu được hỗ trợ (theo chính sách quản lý và công bố thông tin của nhà sản xuất);
- + Thông tin liên lạc của đầu mối nhà thầu, nhà sản xuất (hoặc đơn vị ủy quyền).

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

5.1. Bàn giao, nghiệm thu các chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu có trách nhiệm lập phương án cung cấp dịch vụ cho chủ đầu tư trên cơ sở nội dung phương án đã trình bày trong E-HSĐT (theo yêu cầu tại mục 4 chương này) và kết quả hoàn thiện hợp đồng. Bên A sẽ xem xét, phê duyệt/ thông qua phương án làm cơ sở tổ chức thực hiện.
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật do Nhà sản xuất hoặc đơn vị được ủy quyền cấp. Đại diện cán bộ triển khai hợp đồng của hai bên sẽ ký biên bản bàn giao chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nếu các chứng nhận này phù hợp với phạm vi cung cấp của gói thầu và Hợp đồng ký giữa hai bên.
- Căn cứ phương án cung cấp dịch vụ được Bên A phê duyệt/ thông qua và kết quả bàn giao, nghiệm thu chứng nhận dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đại diện hợp pháp của hai bên sẽ ký biên bản nghiệm thu bàn giao chứng nhận dịch vụ.

5.2. Cung cấp dịch vụ:

- Trong thời hạn có hiệu lực dịch vụ, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phương án cung cấp dịch vụ của nhà thầu đã xây dựng, được Bên A phê duyệt/ thông qua.
- Nhà thầu có nghĩa vụ báo cáo định kỳ hằng quý về kết quả cung cấp dịch vụ và báo cáo tổng hợp kết quả khi hết thời gian cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.
- Sau khi kết thúc thời hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất, căn cứ kết quả cung cấp dịch vụ, đại diện hợp pháp của hai bên sẽ ký biên bản nghiệm thu hợp đồng để thực hiện các thủ tục quyết toán, thanh lý theo quy định.

